ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG ANH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 9893 /TB-UBND	*Đông Anh, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai Danh mục thủ tục hành chính dành cho doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

Căn cứ Quyết định số 1229/QĐ-TTPVHCC ngày 12/10/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính dành cho doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

UBND xã Đông Anh thông báo về việc công khai danh mục thủ tục hành chính dành cho doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã theo Quyết định số 1229/QĐ-TTPVHCC như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính dành cho doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Công khai 49 thủ tục hành chính dành cho doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã điều chỉnh mức độ cung cấp dịch vụ công từ trực tuyến một phần thành trực tuyến toàn trình. Cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực An toàn đập hồ chứa thủy điện: 01 TTHC.

1.2. Lĩnh vực Quản lý công sản: 01 TTHC.

1.3. Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý: 01 TTHC.

1.4. Lĩnh vực Kiểm lâm: 01 TTHC.

1.5. Lĩnh vực Lâm nghiệp: 03 TTHC.

1.6. Lĩnh vực Môi trường: 02 TTHC.

1.7. Lĩnh vực Nông nghiệp: 07 TTHC.

1.8. Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 01 TTHC.

1.9. Lĩnh vực Thú y: 03 TTHC.

1.10. Lĩnh vực Thủy sản: 01 TTHC.

1.11. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 02 TTHC.

1.12. Lĩnh vực Tài nguyên nước: 02 TTHC.

1.13. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng: 06 TTHC.

1.14. Lĩnh vực Đường bộ: 01 TTHC.

1.15. Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 01 TTHC.

1.16. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 15 TTHC.

1.17. Lĩnh vực Chứng thực: 01 TTHC.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Thông báo này)

2. Về tổ chức thực hiện

2.1. Các phòng: Kinh tế, Văn hoá – Xã hội, Hạ tầng – Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ - Tư pháp

- Chủ động tham mưu triển khai thực hiện các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình dành cho doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Thực hiện giải quyết, xử lý hồ sơ theo đúng quy trình.

- Chủ động rà soát, sửa đổi quy trình ISO, quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện đăng tải thông tin Quyết định số 1229/QĐ-TTPVHCC lên Trang Thông tin điện tử của Xã và tổ chức thông tin tuyên truyền Danh mục TTHC được điều chỉnh mức độ cung cấp dịch vụ công từ trực tuyến một phần thành trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo Quyết định số 1229/QĐ-UBND bằng các hình thức đa dạng khác nhau để người dân, tổ chức và doanh nghiệp được biết, tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện thủ tục hành chính.

2.2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đông Anh

Thực hiện thông tin tuyên truyền Quyết định số 1229/QĐ-TTPVHCC trên hệ thống truyền thanh của Xã.

UBND xã Đông Anh thông báo và yêu cầu các phòng, đơn vị, các cá nhân, tổ chức liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

(*Gửi kèm Thông báo này Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội).*/.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội, Nội vụ - Tư pháp, Hạ tầng – Nông nghiệp và Môi trường Xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đông Anh;
- Các cá nhân, tổ chức liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐÔNG ANH T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Lương

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1229/QĐ-TTPVHCC NGÀY 12/10/2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Đông Anh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã TTHC
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Uỷ ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	2.000206
2	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Quản lý công sản	3.000257
3	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý	1.012568
4	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Kiểm lâm	1.012694
5	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp	1.011471
6	Giao rừng, cho thuê rừng khi đã được giao đất, cho thuê đất có rừng hoặc đã được công nhận quyền sử dụng đất có rừng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp	1.014832
7	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp	3.000250
8	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường	1.010727
9	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	1.010733

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã TTHC
10	Hỗ trợ mua máy cấy, hệ thống thiết bị gieo mạ phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất lúa (Thực hiện theo khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025)	Nông nghiệp	1.015017
11	Hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới để sản xuất một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao (áp dụng cho sản xuất rau, hoa không dùng đất: giá thể, thủy canh hoặc khí canh) (Thực hiện theo Điều 9 Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025)	Nông nghiệp	1.015018
12	Hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt hữu cơ (Thực hiện theo Điều 17 Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025)	Nông nghiệp	1.015019
13	Hỗ trợ trang thiết bị, công nghệ xử lý chất thải trong chăn nuôi (Thực hiện theo Điều 20 Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025)	Nông nghiệp	1.015020
14	Cấp phép xây dựng công trình trên đất nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	Nông nghiệp	1.115242
15	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình trên đất nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	Nông nghiệp	1.115243
16	Cấp lại giấy phép xây dựng công trình trên đất nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	Nông nghiệp	1.115244
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	2.001827
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	1.001686
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	1.004839
20	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Thú y	1.014779
21	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ	Thủy sản	1.003956

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã TTHC
	chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)		
22	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Trồng trọt	1.008004
23	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1.014776
24	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m^3/ngày đêm	Tài nguyên nước	1.004211
25	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m^3/ngày đêm	Tài nguyên nước	1.004228
26	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	1.013225
27	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	1.013229
28	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	1.013226
29	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo	Hoạt động xây dựng	1.013232

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã TTHC
	tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		
30	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	1.013227
31	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	Hoạt động xây dựng	1.013228
32	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ	1.013274
33	Công bố mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	Đường thủy nội địa	1.115950
34	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cơ sở giáo dục khác	1.012971
35	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Cơ sở giáo dục khác	1.012973
36	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Cơ sở giáo dục khác	1.012974
37	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Cơ sở giáo dục khác	1.012975

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Mã TTHC
38	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	1.012969
39	Sáp nhập, chia tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên	3.000307
40	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên	3.000308
41	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	Giáo dục thường xuyên	3.000315
42	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục tiểu học	1.001639
43	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học	1.012963
44	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học	2.001842
45	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	Giáo dục trung học	1.012964
46	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Giáo dục trung học	1.012965
47	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Giáo dục trung học	1.012968
48	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.008725
49	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	2.000942